

Số: 41/2025/QĐST-DS

Cầu Ngang, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Kiều Thanh S, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả*: Bà Trần Thị M tự nguyện trả số tiền đã mượn là 31.000.000 đồng cho bà Dương Thị T. Bà T đồng ý nhận số tiền này.

Đối với sổ bảo hiểm nhân thọ PRUDENTIAL và giấy chứng nhận bảo hiểm tai nạn thì bà Dương Thị T đồng ý trả cho bà Trần Thị M khi bà M thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán số nợ trên cho bà T.

- *Về thời hạn trả*: Bà Dương Thị T và bà Trần Thị M tự nguyện thoả thuận do cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Trần Thị M tự nguyện chịu 387.500 đồng án phí, nhưng do bà M là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho bà M được miễn nộp tiền án phí. Bà Trần Thị M tự nguyện chịu 387.500 đồng án phí thay cho chị Dương Thị T.

Bà Dương Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà T 775.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011560, ngày 24/12/2024 do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà